

DANH SÁCH LỚP ÔN Y SỸ (NGÀY) - GÒ VẤP
(DANH SÁCH CHỐT ĐẾN 19/05/2022)

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	NHÓM
1	2193360046	Đào Hoàng Cẩm	15/11/2002	02YS12C1	1
2	2193180052	Trần Văn Cao	23/03/1983	02YS12A1	1
3	2193240186	Nguyễn Văn Chinh	10/05/2001	02YS12A1	1
4	2193240182	Phạm Văn Danh	20/04/2001	02YS12A1	1
5	2193240174	Nguyễn Minh Dũng	24/08/1999	02YS12A1	1
6	2193240206	Đỗ Văn Duy	20/03/2001	02YS12A1	1
7	2193360029	Mai Đình Duy	06/10/2000	02YS12C1	1
8	2193240190	Vũ Quang Hậu	31/01/2001	02YS12A1	1
9	2193240127	Lê Hồng Hiếu	24/05/2001	02YS12A1	1
10	2193240291	Lâm Quốc Hiệu	11/07/2000	02YS12A1	1
11	2193360294	Thái Thị Thúy Hồng	10/10/1987	02YS12C1	1
12	2193240223	Đinh Thị Lan Hương	04/01/2001	02YS12A1	1
13	2193240101	Lê Quang Huy	23/10/2001	02YS12A1	1
14	2193240280	Trần Trọng Huy	15/10/2001	02YS12A1	1
15	2193240181	Nguyễn Thị Mai Huyền	27/04/2000	02YS12A1	1
16	2193240102	Huỳnh Thị Thùy Linh	22/11/2001	02YS12A1	1
17	2193240355	Thân Thị Lôi	28/09/1980	02YS12B1	1
18	2193240333	Nguyễn Cao Lộc	01/01/2000	02YS12A1	1
19	2193240295	Nguyễn Thành Luân	17/05/2001	02YS12A1	1
20	2193240367	Hoàng Quốc Mạnh	07/05/1995	02YS12A1	1
21	2193240149	Đặng Thanh Mỹ	28/04/2001	02YS12A1	1
22	2193240140	Nguyễn Thị Trường Ngân	16/05/2001	02YS12A1	1
23	2193240173	Nguyễn Thị Xuân Nhi	29/07/2001	02YS12A1	1
24	2193240228	Nguyễn Thị Ý Như	01/01/2001	02YS12A1	1

Tổng 24 sinh viên

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	NHÓM
1	2193360203	Đoàn Nguyễn Quỳnh Như	29/02/2004	02YS12C1	2
2	2193180087	Trần Lê Diễm Phúc	15/07/1998	02YS12A1	2
3	2193240111	Đinh Thái Quyền	02/10/2000	02YS12A1	2
4	2193240110	Phan Thị Kim Sen	18/03/2001	02YS12A1	2
5	2193240365	Lê Phú Tài	31/10/1987	02YS12A1	2
6	2193240030	Bùi Đăng Thanh	07/03/1998	02YS12A1	2
7	2193240221	Nguyễn An Thành	01/09/2000	02YS12A1	2
8	2193240222	Ngô Thị Phương Thảo	11/10/1997	02YS12A1	2

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	NHÓM
9	2193360014	Giáp Thị Lan Thảo	03/07/2001	02YS12C1	2
10	2193360045	La Trí Thức	25/08/2004	02YS12C1	2
11	2193240191	Nguyễn Thương Thương	22/08/2001	02YS12A1	2
12	1193240073	Nguyễn Phạm Thủy Tiên	22/10/2001	02YS12A1	2
13	2193360114	Nguyễn Đức Tiến	12/11/2002	02YS12C1	2
14	2193360212	Nguyễn Hoàng Quế Trân	21/10/1999	02YS12C1	2
15	2193240028	Trần Thị Mộng Triêm	10/01/1983	02YS12A1	2
16	2193240035	Nguyễn Bá Trường	23/01/2000	02YS12A1	2
17	2193240319	Giáp Thị Ánh Tuyết	07/10/2000	02YS12A1	2
18	2193240189	Nguyễn Thanh Vân	26/06/2001	02YS12A1	2
19	2193360037	Nguyễn Nguyễn Thụy Vi	14/07/2004	02YS12C1	2
20	2193240167	Nguyễn Thế Việt	20/03/2001	02YS12A1	2
21	2193240346	Đỗ Quang Vinh	11/12/2000	02YS12A1	2
22	2193240245	Nguyễn Trọng Vinh	20/10/2000	02YS12A1	2
23	2193240150	Đỗ Minh Vương	27/01/2001	02YS12A1	2
24	2193180111	Nguyễn Thị Kim Tuyền	22/11/1982	02YS12A1	2

Tổng 24 sinh viên

LỊCH ÔN THI					
Ngành Y sỹ lớp ngày (Lớp: 02YS12A1C1; nhóm 1):					
STT	Nội dung	Giáo viên	Thời gian		Phòng ôn
1	Kỹ năng lâm sàng cơ bản	T. Chandra	Thứ 6: Chiều: 13h – 17 h	Ngày 27/05/2022	P. 308
2	Kỹ năng lâm sàng nâng cao		Thứ 7: Chiều: 13h – 17h	Ngày 28/05/2022	P. 308
3	Kỹ thuật điều dưỡng	C. Hóa	Thứ 7. Sáng: 7h30 – 11h30	Ngày 04/06/2022	P. 304
4	Kỹ năng cận lâm sàng	T. Chandra	Thứ 7: Chiều: 13h – 17h	Ngày 04/06/2022	P. 308
5	Kỹ năng kê đơn thuốc	C. Khánh An	CN. Chiều: 13h – 17h	Ngày 29/05/2022	P. 308
6	Kỹ năng sơ cấp cứu		CN. Sáng: 7h30 – 11h30		P. 308
Ngành Y sỹ lớp ngày (Lớp: 02YS12A1C1; nhóm 2):					
STT	Nội dung	Giáo viên	Thời gian		Phòng ôn
1	Kỹ năng lâm sàng cơ bản	T. Chandra	Thứ 7: Sáng: 7h30 –11h 30	Ngày 28/05/2022	P. 308
2	Kỹ năng lâm sàng nâng cao		Thứ 6: Chiều: 13h – 17h	Ngày 27/05/2022	P. 308
3	Kỹ năng cận lâm sàng	T. Chandra	Thứ 7: Sáng: 7h30–11h30	Ngày 04/06/2022	P. 308
4	Kỹ thuật điều dưỡng	C. Hóa	Thứ 7. Chiều: 13h – 17 h	Ngày 04/06/2022	P. 304
5	Kỹ năng kê đơn thuốc	C. Khánh An	CN. Chiều: 13h – 17 h	Ngày 05/06/2022	P. 308
6	Kỹ năng sơ cấp cứu		CN. Sáng: 7h30 – 11h30		P. 308